

Số: 928/BC-SXD

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO

### Sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1039/UBND-TCĐNC ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ,

Sở xây dựng báo cáo kết quả 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (gọi tắt là Chỉ thị số 10/CT-TTg), cụ thể như sau:

#### I. Đặc điểm tình hình. 1. Khái quát bộ máy:

Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; quản lý chất thải rắn thông thường tại đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; về các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, Ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Những đặc điểm nổi bật tác động, ảnh hưởng đến hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về việc sáp nhập các phòng, ban thuộc Sở nên hiện nay Sở Xây dựng có 02 phòng thuộc Sở và 03 đơn vị trực thuộc Sở nên công tác chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện thanh tra trách nhiệm người đứng đầu thực hiện pháp luật về PCTN tương đối thuận lợi, do đó việc tổ chức thực hiện nội dung Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ được Sở thực hiện tốt.

#### II. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg

##### 1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện:

Thực hiện Kế hoạch số 3008/KH-UBND ngày 15/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, thông qua cuộc họp giao ban tháng, trong tháng 8/2019 từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở phổ biến, quán triệt cho toàn bộ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành.



Kết quả: Đã phổ biến, quán triệt cho 85 cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong toàn ngành (đạt 100%).

\* Đánh giá: Công tác phổ biến, quán triệt được thực hiện đầy đủ từng cơ quan đơn vị góp phần nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành. Tuy nhiên, hình thức phổ biến, quán triệt còn đơn điệu, kỹ năng tuyên truyền chưa khoa học, logic.

2. Việc ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg

Kế hoạch số 3008/KH-UBND ngày 15/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg và các văn bản khác của cấp trên về PCTN, Sở GTVT đã ban hành 03 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện như sau:

- Công văn 3269/KH-SXD ngày 28/10/2019 về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019-2020;

- Công văn 422/KH-SXD ngày 25/2/2020 về việc triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2020;

- Kế hoạch số 724/KH-SXD ngày 20/3/2020 thực hiện công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của ban Thường vụ Tỉnh ủy.

\* Đánh giá: Công tác lãnh đạo triển khai thực hiện được Lãnh đạo Sở quan tâm kịp thời, triển khai quyết liệt, ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện. Hạn chế: không.

3. Việc rà soát nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm, kết quả rà soát; giải pháp phòng ngừa tham nhũng sau khi rà soát: Nêu đơn vị, vị trí có nguy cơ; giải pháp phòng ngừa...

Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, có nhiều lĩnh vực, vì vậy Sở Xây dựng đã giao Thanh tra Sở tiến hành rà soát, nhận diện các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng nhằm đưa ra các giải pháp phòng ngừa có hiệu quả.

+ Kết quả rà soát

Qua rà soát, có 01 đơn vị có vị trí việc làm dễ phát sinh tham nhũng như: Thanh tra Sở Xây dựng.

+ Giải pháp phòng ngừa sau khi rà soát

- Tăng cường nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan trong việc tổ chức thực hiện Luật phòng chống tham nhũng.

- Công khai, minh bạch các thủ tục hành hành tại cơ quan, đơn vị.

- Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức trong từng cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện Quy tắc ứng xử của ngành xây dựng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ trong thi hành công vụ.

\* Đánh giá: Công tác rà soát, nhận diện những lĩnh vực, vị trí việc làm có nguy cơ tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, chính xác, đồng thời đưa ra các giải pháp thiết thực. Tuy nhiên, công tác tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ trong thi hành công vụ còn hạn chế.

4. Việc lập, công khai đường dây nóng, số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi gây phiền hà, những nhiễu: Địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ hộp thư, quy chế tiếp nhận, xử lý đường dây nóng...

Trong các năm qua, Sở Xây dựng cũng như các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở đã niêm yết số điện thoại của người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị mình, đồng thời dựng hộp thư góp ý để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi gây phiền hà, những nhiễu. Tuy nhiên, trong thời gian qua không có người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị về hành vi gây phiền hà, những nhiễu của cán bộ, công chức trong ngành.

\* Đánh giá: Việc lập, công khai đường dây nóng, số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi gây phiền hà, những nhiễu được thực hiện tốt, đầy đủ theo quy định. Hạn chế: không.

5. Việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân; công khai thời gian, địa điểm tiếp dân: số buổi tiếp công dân trong kỳ báo cáo, số buổi tiếp công dân được đăng lịch trên cổng thông tin điện tử; tổng số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết, số đơn đã giải quyết, số đơn chưa giải quyết, lý do

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 35/CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận gắn liền với quá trình triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của ngành trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Sở Xây dựng đã chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch và Lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ. Duy trì thực hiện lịch tiếp công dân định kỳ cho lãnh đạo Sở và lãnh đạo cơ quan Thanh tra Sở tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn, thư, kiến nghị, phản ánh của công dân, đồng thời đã niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Sở và cơ quan Thanh tra Sở để mọi công dân biết, thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng quy định.

Lịch tiếp công dân được niêm yết tại địa điểm tiếp công dân (Thanh tra Sở) và Sở Xây dựng, đồng thời thông báo lịch tiếp công dân lên trang Website của Sở đúng theo quy định về tiếp công dân. Từ 22/4/2019 đến ngày 29/02/2020.



\* Đánh giá: Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân; công khai thời gian, địa điểm tiếp dân được Sở tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tiếp công dân và xử lý đơn thư, tiếp công dân định kỳ và thường xuyên đúng theo lịch tiếp công dân được ban hành. Hạn chế: không.

6. *Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước; tại những nơi thường xuyên tiếp xúc giao dịch với người dân, doanh nghiệp phải có giám sát bằng công nghệ hiện đại (như ghi âm, ghi hình, giám sát trực tuyến...)*

Hiện nay, Sở Xây dựng tiếp nhận các thủ tục hành chính được thông qua bộ phận một cửa đặt tại Trung tâm hành chính công của tỉnh (đường 16/4 thành phố Phan Rang-Tháp Chàm). Tại Trung tâm hành chính công của tỉnh đã lắp đặt đủ các cơ sở, vật chất, thiết bị để tỉnh quản lý theo dõi.

\* Đánh giá: Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính của Sở được thực hiện tốt, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất để theo dõi, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức, viên chức đang thực thi công vụ và tiếp xúc với người dân. Hạn chế: không.

7. *Việc nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc: Phương pháp tiến hành, các giải pháp cụ thể*

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ, Sở Xây dựng đã tổ chức phát phiếu thăm dò ý kiến của người dân và doanh nghiệp đến Sở để giải quyết các thủ tục hành chính. Kết quả: Hầu hết người dân và doanh nghiệp đến Sở để giải quyết các thủ tục hành chính đều hài lòng.

\* Đánh giá: Việc thăm dò ý kiến của người dân và doanh nghiệp đến Sở để giải quyết các thủ tục hành chính được Sở hết sức quan tâm; lấy phiếu thăm dò để biết những lĩnh vực còn hạn chế, yếu kém như thái độ phục vụ nhân dân của công chức, viên chức nhằm kịp thời chấn chỉnh thái độ làm việc để phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Hạn chế: không.

8. *Việc thực hiện quy tắc ứng xử, những việc không được làm của người có chức vụ, quyền hạn.*

Trên cơ sở Quy tắc ứng xử được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Cấp ủy chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan tiếp tục rà soát Quy chuẩn đạo đức để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ ngành và gắn với việc đẩy mạnh thực hiện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề năm 2019; các cơ quan, đơn vị phải áp dụng tốt nội dung của Quy chuẩn đạo đức vào quá trình thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao. Kết quả: Các cán bộ công chức trong toàn ngành thực hiện tốt các Quy tắc ứng xử đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

\* Đánh giá: Việc thực hiện quy tắc ứng xử được thực hiện nghiêm túc, trong thời kỳ báo cáo, Sở Xây dựng không có cán bộ, công chức vi phạm về những điều công chức, viên chức không được làm. Hạn chế: không.

9. *Việc xử lý vi phạm và trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi những nhiều, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp*

Trong kỳ báo cáo, Sở Xây dựng chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi những nhiều, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp. Vì vậy, Sở Xây dựng không xử lý trường hợp nào.

\* Đánh giá: Qua công tác quán triệt và thực hiện Quy tắc ứng xử, hầu hết cán bộ, công chức, viên chức trong ngành cơ bản thực hiện tốt quy tắc, đạo đức nghề nghiệp, tận tụy phục vụ nhân dân nên trong quá trình thực thi công vụ không có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi những nhiều, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp để phải xử lý trách nhiệm. Hạn chế: không.

10. *Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong triển khai thực hiện thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg*

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong triển khai thực hiện thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg được Sở chỉ đạo Thanh tra Sở thực hiện ở các đơn vị có lĩnh vực nhạy cảm, thường phát sinh tiêu cực. Kết quả giám sát: Qua giám sát, chưa phát hiện cán bộ công chức, viên chức có hành vi tham nhũng hoặc gây phiền hà cho nhân dân.

\* Đánh giá: Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong triển khai thực hiện thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg được Sở quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: Chưa kiểm tra, giám sát thường xuyên; chỉ tập trung vào giám sát một số lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực; chưa tổ chức giám sát chặt chẽ, đầy đủ nội dung theo tinh thần của chỉ thị 10-CT/TTg.

### **III. Đánh giá, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

#### *1. Ưu điểm:*

Được sự chỉ đạo, lãnh đạo chặt chẽ, quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự theo dõi, đôn đốc của Thanh tra tỉnh về công tác PCTN nói chung và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg nói riêng, nên công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Sở cơ bản đầy đủ, chặt chẽ. Vì vậy, kể từ khi Chỉ thị số 10/CT-TTg có hiệu lực đến nay, Sở Xây dựng không có người dân phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc phàn nàn về thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

#### *2. Hạn chế:*

- Hình thức tuyên truyền Chỉ thị số 10/CT-TTg chưa bảo đảm tính tập trung; nội dung tuyên truyền chưa đi vào chiều sâu; các tổ chức đoàn thể ở các cơ quan, đơn vị chưa phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg còn hạn chế; chưa tổ chức giám sát chặt chẽ, đầy đủ nội dung theo tinh thần của chỉ thị 10-CT/TTg.

*\* Nguyên nhân hạn chế:*

Việc hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, tuy nhiên chủ yếu là các nguyên nhân chủ quan sau:

- Kỹ năng cán bộ tuyên truyền pháp luật về PCTN chưa cao, chưa chuyên nghiệp, chưa hệ thống được nội dung tuyên truyền.

- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trong việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg.

#### **IV. Giải pháp khắc phục hạn chế**

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN, trong đó tập trung tuyên truyền Luật PCTN, Chỉ thị số 10/CT-TTg, các chương trình, kế hoạch về PCTN của cấp trên; chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo dễ hiểu, dễ thực hiện và đảm bảo tính thống nhất trong toàn ngành; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể ở các cơ quan, đơn vị trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN.

2. Có kế hoạch cử cán bộ làm công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN đi bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ, nghiệp vụ về công tác PCTN và kỹ năng tuyên truyền phổ biến pháp luật.

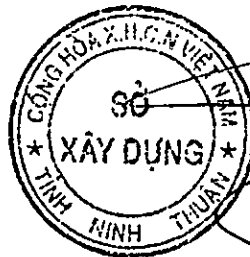
3. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong ngành về thực hiện pháp luật PCTN; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trong việc thực hiện pháp luật về PCTN nói chung và Chỉ thị số 10/CT-TTg nói riêng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm khắc những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu đối với người dân trong giải quyết công việc vì mục đích cá nhân, vụ lợi, đồng thời động viên, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

*(Kèm theo 04 Phụ lục: 11A, 11B, 11C, 11D).*

Nơi nhận: *cal*

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VP, TTSD. (HTH)



**GIÁM ĐỐC**

**Phan Tấn Cảnh**

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ KẾT QUẢ

(Kỳ báo cáo từ 29/1/2019 đến 29/02/2020)

(Đính kèm báo cáo số 928/S0/BC-SXD ngày 07 tháng 4 năm 2020)

stt	Lĩnh vực	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ tiếp nhận nhưng trả lại để bổ sung					Số lượng hồ sơ đã giải quyết					Số lượng hồ sơ chưa giải quyết				Ghi chú
		Tổng số		Kỳ trước chuyển sang	Nhận trong kỳ	Tổng số			Tổng số		Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số		Trong đó đã quá hạn				
		Tổ chức	Cá nhân			Tổ chức	Cá nhân	Lần 1	Lần 2	Lần 3				Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			
A	Về Xây dựng																			
1	Cấp CCHN hoạt động xây dựng hạng II, III	0	165	0	165	0	9							0	156	156	0	0	0	0
2	Cấp nâng hạng CCHN hoạt động xây dựng hạng II, III	0	1	0	1	0	0							0	1	1	0	0	0	0
3	Cấp lại CCHN hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	0	0	0	0	0	0							0	0	0	0	0	0	0
4	Lựa chọn CĐT dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định 99/2015/NĐ-CP	0	0	0	0	0	0							0	0	0	0	0	0	0



5.	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu NN	0	3	0	3	0	0				0	3	0	3	0	0	0	0	0	
6	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án KĐT mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn đối với các dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư	0	0	0	0						0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án KĐT mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn đối với các dự án do UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện, thị xã quyết định	0	0	0	0						0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>B</b>	<b>Về Quy hoạch – Kiến trúc</b>																			
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của DA ĐTXD công trình theo hình thức kinh doanh	8	0	0	8						8	0	8	0	0	0	0	0	0	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh QH chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh	7	0	0	7						7	0	7	0	0	0	0	0	0	

*Handwritten signature or mark*



**VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, KẾT QUẢ**

(Kỳ báo cáo từ 22/4/2019 đến 29/02/2020)

(Đính kèm báo cáo số: /BC-SXD ngày tháng 4 năm 2020)

Stt	Lĩnh vực, công việc	Số lượng hồ sơ tiếp nhận		Số lượng hồ sơ tiếp nhận nhưng trả lại để bổ sung					Số lượng hồ sơ đã giải quyết					Số lượng hồ sơ chưa giải quyết		Ghi chú
				Tổng số		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tổng số		Dưới 3 tháng	Dưới 6 tháng	Dưới 9 tháng			
		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân				Tổ chức	Cá nhân				Tổ chức	Cá nhân	
		1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc	15	0	0	0				15	0				0	0	
2	Lĩnh vực Nhà ở	4	0	0	0				4	0				0	0	
3	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	408	219	12	9				396	210				0	0	
4	Lĩnh vực Giám định tư pháp	0	0	0	0				0	0				0	0	
5	Lĩnh vực Quản lý Chất lượng công trình xây dựng	79	0	1	0				78	0				0	0	
6	Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản	0	25	0	0				0	25				0	0	

**GHI CHÚ:** - Hồ sơ chưa được quy định trong Bộ thủ tục hành chính nhưng Sở XD đã phải xem xét, xử lý, giải quyết.

- (cột 1, cột 2) là số lượng hồ sơ tiếp nhận từ trước đến nay.



UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ XÂY DỰNG

PHỤ LỤC 11B

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, THÔNG TIN QUA THƯ ĐIỆN TỬ, ĐƯỜNG DÂY NÓNG  
(kỳ báo cáo từ 22/4/2019 đến 29/02/2020)

Stt	Loại hình	Số lượng tiếp nhận		Số lượng đã giải quyết			Số lượng chưa giải quyết				Ghi chú	
		Tổng số		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số		Trong đó đã quá hạn		
		Tổ chức	Cá nhân					Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Qua thư điện tử	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Qua đường dây nóng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

